

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 21

BỘ BÁT-NHÃ

4

SỐ 220
(Quyển 151 → 200)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 220

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

QUYỂN 151→200

kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không;

tự tánh của bốn Tĩnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tĩnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự và tự tánh của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tĩnh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, bốn Tĩnh lự chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tĩnh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ,

chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tính lự ba-la-mật-đa. Đối với Tính lự ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tính lự như thế là tu Tính lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tính lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tính lự ba-la-mật-đa. Đối với Tính lự ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tính lự như thế là tu Tính lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tính lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tính lự ba-la-mật-đa. Đối với Tính lự ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã

và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh

của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải

là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không, bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng,

Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức

chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh

của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái

ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều

chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng

thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh

luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có

thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như

thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịch lự ba-la-mật-đa. Đối với Tịch lự ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịch lự như thế là tu Tịch lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịch lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 152

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (50)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự

ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm

bất được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh, lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải, tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh, lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương,

Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai

hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh lự như thế là tu Tinh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tinh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy

còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự

ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao?

Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề; nêu giảng về Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã

hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tĩnh lự ba-la-mật-đa. Đối với Tĩnh lự ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tĩnh lự như thế là tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tĩnh lự ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Khi ấy, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói Tinh tấn ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ,

tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều như thế, đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện-nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và

bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh

của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng-tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng-tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho

đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc

thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới, là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc

làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 153

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (51)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tử giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải tự

tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tử giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tử giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tử giới

chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỷ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh tấn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức

chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa

này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức

chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu

chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra

và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra ấy

cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh, tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có ý giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được; cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự

tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có địa giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái

lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là không; tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có vô minh... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những

điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt

được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Bồ thí ba-la-mật-đa và tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tự tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; tự tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Bồ thí ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Bồ thí ba-la-mật-đa... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những

điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp; pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh pháp không, bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp

không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không bên trong và tự tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp

không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; tự tánh của pháp không bên trong ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không bên trong... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 154

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (52)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì chân như

và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán

pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chân như và tự tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; tự tánh của chân như ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, chân như chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có chân như... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả

năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Thánh đế tập,

diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Thánh đế khổ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng

phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tinh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Tinh lự và tự tánh của bốn Tinh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tự tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; tự tánh của bốn Tinh lự ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Tinh lự chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Tinh lự... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải-thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ

kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám Giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám Giải thoát và tự tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tự tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; tự tánh của tám Giải thoát ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tám Giải thoát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tám Giải thoát... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những

điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa; chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó

hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ và tự tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tự tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; tự tánh của bốn Niệm trụ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, bốn Niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có bốn Niệm trụ... có thể nắm bắt được,

huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng

thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không và tự tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; tự tánh của pháp môn giải thoát Không ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát Không chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt

được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp môn giải thoát. Không... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tịnh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tịnh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh tấn ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh tấn ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không; tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có năm loại mắt... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên

quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có mười lực của Phật... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia!

Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không; tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có pháp không quên mất... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 155

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (53)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng; trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng; trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái lạc

và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh tấn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí Nhất thiết và tự tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; tự tánh của trí Nhất thiết ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tịnh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tịnh tấn ba-la-mật-đa này, trí Nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có trí Nhất thiết... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tịnh tấn như thế là tu Tịnh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề; nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được; huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng

tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thường Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu

ông có khả năng, tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự lưu hương, Dự lưu quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự lưu hương, Dự lưu quả và tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả là không; Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả là không; tự tánh của Dự lưu hương, Dự lưu quả ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, Dự lưu hương, Dự lưu quả chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có Dự lưu hương... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông

có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường; Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt

được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả quả vị Độc giác hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc giác ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả quả vị Độc giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự

tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về Tinh tấn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán

quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã.

kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Tinh tấn ba-la-mật-đa. Đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa này, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu tinh tấn như thế là tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết Tinh tấn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Khi ấy, Thiên đế Thích lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các thiện nam, thiện nữ nói về An nhĩn ba-la-mật-đa theo hướng vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói An nhĩn ba-la-mật-đa một cách chân chính?

Phật dạy:

–Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhĩn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhĩn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhĩn ba-la-mật-đa. Đối với An nhĩn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì

sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu

chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hã y còn không có sắc... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều như thế, đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hã y còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ

đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, hướng là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, hướng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn xứ... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát

tâm Vô thường; Bồ-đề, nêu giảng về An nhãn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiên nam, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc; pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được; cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiên nam, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiên nam, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có sắc xứ... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhãn ba-la-mật-đa một cách chân chính.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 156

Phẩm 30: SO SÁNH CÔNG ĐỨC (54)

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhãn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn

giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã, kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh.

Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhãn giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhãn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhãn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ

do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. và tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do

nhĩ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có nhĩ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.”

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều điều đó là đã tuyên thuyết An nhãn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhãn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, tỷ giới chẳng thể nắm bắt được; cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỷ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là

không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỳ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tỳ giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng

phải tự tánh, tự tánh hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có tử giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhãn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhãn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc lạc hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết

giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhãn ba-la-mật-đa. Đối với An nhãn ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái ngã và vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiết giới... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ông có khả năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhãn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của vị giới cho đến

các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thiệt giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ ấy nói những điều đó là đã tuyên thuyết An nhẫn ba-la-mật-đa một cách chân chính.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu các thiện nam, thiện nữ vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nêu giảng về An nhẫn ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra hoặc thường hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải tự tánh, tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh tức là An nhẫn ba-la-mật-đa. Đối với An nhẫn ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra đều chẳng thể nắm bắt được, cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó hãy còn không có thân giới... có thể nắm bắt được, hướng là có cái thường và vô thường kia! Nếu ông có khả năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử, ông nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc hoặc khổ; chẳng nên quán